TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐĂK LĂK	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2019
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Mai
*Các Hội thẩm nhân dân**:*** 1.Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Bạn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lệ Thủy – Chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1013/2018/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 17/4/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn*:** Bà Trần Thị Thanh V , sinh năm 1968
Địa chỉ: 93/35 đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (có mặt)

Bị đơn: Ông Lê Công M, sinh năm 1980
Nơi cư trú: 88/24 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Bà Trần Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và Ông Lê Công M chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 04/5/2016 tại UBND phường E, thành phố B, tỉnh Đ. Vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M hay uống rượu và đe dọa đánh đập bà nên tháng 5 năm 2018 bà đã làm đơn xin ly hôn ông M nhưng sau đó bà đã rút đơn khởi kiện để tiếp tục sống chung nhưng ông M vẫn không thay đổi nên bà xét thấy sống thể tiếp tục sống chung với với ông M được nữa nên tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

Đối với bị đơn Ông Lê Công M Tòa án đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho ông M biết nhưng ông M không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa nguyên đơn không rút, bổ sung, thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện mà vẫn giữ nguyên yêu cầu và yêu cầu Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa không chấp hành theo đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho Bà Trần Thị Thanh V được ly hôn với ông Lê Công M; về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Bà Trần Thị Thanh V yêu cầu xin được ly hôn ông Lê C, nơi cư trú: 88/24 đường V, phường T, thành phố B, tỉnh Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết "Ly hôn", đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông M biết và ấn định thời gian để ông M có ý kiến về việc khởi kiện nhưng ông M không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Tòa án đã đi xác minh tại chính quyền địa phương nơi ông M đang còn cư trú thì chính quyền địa phương cho biết hiện nay ông M đang còn cư trú tại địa phương. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[4]. Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh V và Ông Lê Công M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình

duy trì hôn nhân bà Vân và ông M có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M hay uống rượu và đe dọa đánh đập bà Vân nên bà V đã 01 lần làm đơn ly hôn nhưng sau đã đó rút đơn về sống chung nhưng hiện nay bà V không thể sống chung được với ông M nữa nên tiếp tục làm đơn yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Vân và ông M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Trần Thị Thanh V là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

……..

Về con chung, tài sản tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị Thanh V

- Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Trần Thị Thanh V được ly hôn với Ông Lê Công M

-Về con chung, tài sản tài sản chung, nợ chung: Không có nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn Bà Trần Thị Thanh V phải chị án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp thay theo biên lai thu số AA/2017/0008591 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án này được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND phường Tự An; Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Lê Thị Mai